

ESG VÀ TÁC ĐỘNG ĐẾN HIỆU SUẤT TÀI CHÍNH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP

TS. Khuất Thị Bình*

ESG không chỉ là một xu hướng mà đã trở thành một phần không thể thiếu trong quản trị doanh nghiệp hiện đại. Việc hiểu rõ và áp dụng các tiêu chí ESG không chỉ giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả hoạt động mà còn tạo ra giá trị bền vững và góp phần vào sự phát triển của xã hội và môi trường. Nhưng liệu việc đầu tư vào ESG có thực sự mang lại lợi ích kinh tế rõ ràng và bền vững? ESG có phải là một “cơn sốt” nhất thời hay là một xu hướng tất yếu của nền kinh tế hiện đại? Bài viết này sẽ phân tích mối quan hệ giữa ESG và hiệu suất tài chính của doanh nghiệp thông qua các số liệu từ những nghiên cứu uy tín, đối sánh giữa các ngành, khu vực và quy mô doanh nghiệp, đồng thời khám phá các thách thức, cơ hội và xu hướng tương lai của ESG trong bối cảnh toàn cầu hóa và phát triển bền vững.

• Từ khóa: môi trường, xã hội, quản trị (ESG), hiệu suất tài chính, chiến lược kinh doanh...

ESG is not only a trend but has become an indispensable part of modern corporate governance. Understanding and applying ESG criteria not only helps businesses improve their operational efficiency but also creates sustainable value and contributes to the development of society and the environment. But does investing in ESG really bring clear and sustainable economic benefits? Is ESG a temporary “fever” or an inevitable trend of the modern economy? This article will analyze the relationship between ESG and corporate financial performance through data from reputable studies, comparing industries, regions, and corporate sizes, and exploring the challenges, opportunities, and future trends of ESG in the context of globalization and sustainable development.

• Key words: environment, society, governance (ESG), financial performance, business strategy...

Ngày gửi bài: 08/3/2025

Ngày gửi phản biện: 02/4/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 22/4/2025

Ngày chấp nhận đăng: 15/5/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i290.19>

Giới thiệu

Trong hơn một thập kỷ qua, các yếu tố Môi trường, Xã hội và Quản trị (Environmental, Social, Governance - ESG) đã chuyển mình từ một khái niệm mang tính đạo đức thuần túy sang một thành phần cốt lõi trong chiến lược kinh doanh của các doanh nghiệp trên toàn cầu. Từ những tập đoàn khổng lồ như Microsoft, Amazon, đến các công ty vừa và nhỏ tại các thị trường mới nổi như Việt Nam, ESG không chỉ là biểu hiện của trách nhiệm xã hội mà còn trở thành một công cụ chiến lược quan trọng để cải thiện

hiệu suất tài chính. Sự thay đổi này phản ánh áp lực ngày càng gia tăng từ các nhà đầu tư, chính phủ và người tiêu dùng, những người không chỉ quan tâm đến lợi nhuận mà còn đến tác động lâu dài của doanh nghiệp đối với xã hội và môi trường.

Các chiến lược đầu tư có trách nhiệm đưa các khía cạnh Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) vào cân nhắc đầu tư để tăng cường quản lý rủi ro và tạo ra lợi nhuận bền vững cho các nhà đầu tư. Do đó, mục đích của bài báo này là xem xét ảnh hưởng của các yếu tố ESG đến hiệu suất của các công ty.

Các phát hiện của nghiên cứu chỉ ra rằng hiệu suất ESG của công ty tốt sẽ nâng cao hiệu suất tài chính được đánh giá thông qua các biện pháp kế toán cũng như dựa trên thị trường. Các phát hiện có ý nghĩa thực tế đối với các công ty, nhà đầu tư, cơ quan quản lý cũng như các nhà hoạch định chính sách. Nghiên cứu nhấn mạnh đến nhu cầu áp dụng báo cáo phát triển bền vững, bao gồm cả việc công bố điểm ESG. Điều này sẽ góp phần đáng kể vào việc cải thiện các hoạt động kinh doanh bền vững và khả năng tồn tại lâu dài của tài sản của các cổ đông.

1. Khái niệm ESG và tầm quan trọng của ESG

1.1. Khái niệm ESG

ESG là bộ ba tiêu chí được sử dụng để đánh giá mức độ bền vững và trách nhiệm của một doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh gồm:

Môi trường (Environmental): Đo lường tác động của doanh nghiệp lên hệ sinh thái tự nhiên, bao gồm các yếu tố như quản lý phát thải khí nhà kính, sử dụng năng lượng tái tạo, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và xử lý chất thải. Ví dụ, Tesla đã xây dựng danh tiếng của mình bằng cách tập trung vào sản xuất xe điện

* Học viện Ngân hàng

nhằm giảm lượng khí thải carbon, góp phần định hình ngành công nghiệp ô tô theo hướng bền vững hơn.

Xã hội (Social): Tập trung vào mối quan hệ của doanh nghiệp với các bên liên quan, bao gồm nhân viên, khách hàng, nhà cung cấp và cộng đồng địa phương. Các khía cạnh như bình đẳng giới, điều kiện lao động an toàn, phúc lợi nhân viên và đóng góp xã hội đều nằm trong phạm vi này. Một ví dụ điển hình là Starbucks, với cam kết cải thiện đời sống của nông dân trồng cà phê thông qua chương trình “C.A.F.E. Practices”.

Quản trị (Governance): Đề cập đến cách thức doanh nghiệp được vận hành, bao gồm tính minh bạch trong báo cáo tài chính, chính sách chống tham nhũng, quản lý rủi ro và bảo vệ quyền lợi của cổ đông. Các bê bối như Enron hay Volkswagen cho thấy tầm quan trọng của quản trị tốt trong việc duy trì niềm tin của nhà đầu tư và tránh các tổn thất tài chính nghiêm trọng.

1.2. Tầm quan trọng của ESG

Theo báo cáo của McKinsey (2020), hơn 70% các nghiên cứu từ năm 1970 đến 2015 cho thấy mối quan hệ tích cực giữa ESG và hiệu suất tài chính, đo lường qua các chỉ số như lợi nhuận cổ phần (stock returns), lợi nhuận hoạt động (operating profit) và hệ số định giá (valuation multiples). Điều này không còn là vấn đề lý thuyết mà đã được chứng minh qua thực tế. ESG không chỉ giúp doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu pháp lý và xã hội mà còn mang lại lợi thế cạnh tranh trong một thị trường ngày càng khắt khe.

Áp lực từ các bên liên quan cũng là động lực lớn. Các nhà đầu tư tổ chức như BlackRock, quản lý hơn 10 nghìn tỷ USD tài sản, đã công khai cam kết ưu tiên các khoản đầu tư vào doanh nghiệp có chiến lược ESG mạnh mẽ. Chính phủ các nước, đặc biệt ở châu Âu với EU Green Deal, cũng đặt ra các quy định nghiêm ngặt về phát thải và trách nhiệm xã hội. Trong khi đó, người tiêu dùng hiện đại, đặc biệt là thế hệ Millennials và Gen Z, sẵn sàng trả giá cao hơn cho các sản phẩm từ những thương hiệu bền vững. Một khảo sát của Nielsen (2018) cho thấy 66% người tiêu dùng toàn cầu sẵn sàng chi tiêu nhiều hơn cho các sản phẩm thân thiện với môi trường.

2. Tác động của ESG đến hiệu suất tài chính

2.1. Hiệu suất tài chính dài hạn:

Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu ngày càng chú trọng đến tính bền vững, mối quan hệ giữa ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị) và hiệu suất tài chính dài hạn của doanh nghiệp đã trở thành tâm điểm của nhiều nghiên cứu và thực tiễn kinh doanh. Liệu việc đầu tư vào các chiến lược ESG có thực sự mang lại giá trị kinh tế bền vững, hay chỉ là một chi phí bổ sung không cần thiết? Phần này sẽ phân tích sâu hơn

về tác động của ESG đến các chỉ số tài chính dài hạn như lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), lợi nhuận trên tài sản (ROA) và khả năng phục hồi trong khủng hoảng, dựa trên các số liệu từ những nghiên cứu uy tín và ví dụ thực tiễn từ các doanh nghiệp hàng đầu như Unilever hay Microsoft. Qua đó, chúng ta sẽ đánh giá xem ESG không chỉ là một công cụ để giảm rủi ro mà còn là động lực thúc đẩy tăng trưởng bền vững, mang lại lợi thế cạnh tranh trong một thị trường đầy biến động.

Nghiên cứu từ NYU Stern Center for Sustainable Business (2021) đã tổng hợp hơn 1000 bài báo học thuật từ 2015 đến 2020 và kết luận rằng các doanh nghiệp có chiến lược ESG mạnh mẽ thường vượt trội về hiệu suất tài chính dài hạn (Whelan et al., 2021). Cụ thể:

Lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE): Các công ty thuộc nhóm ESG cao nhất ghi nhận ROE trung bình cao hơn 2-3% so với nhóm thấp nhất. Unilever, một công ty tiên phong về ESG, là minh chứng rõ ràng. Từ năm 2015 đến 2020, ROE của Unilever tăng từ 18% lên 20,4%, nhờ các sáng kiến bền vững như giảm 50% sử dụng nhựa nguyên sinh và cải thiện chuỗi cung ứng xanh (Unilever Annual Report, 2020).

Lợi nhuận trên tài sản (ROA): ROA của các công ty ESG cao tăng trung bình 1,5%, đặc biệt trong các ngành như sản xuất và năng lượng, nơi quản lý tài nguyên hiệu quả giúp giảm chi phí vận hành đáng kể (Whelan et al., 2021).

Năm 2015, Friede, Busch và Bassen đã xem xét 2200 nghiên cứu thực nghiệm từ năm 1970 đến 2014 cho thấy: 90% nghiên cứu xác nhận mối quan hệ không âm giữa ESG và hiệu suất tài chính doanh nghiệp (Corporate Financial Performance - CFP) (Friede et al., 2015), 63% nghiên cứu ghi nhận mối quan hệ tích cực rõ rệt, đặc biệt khi ESG được đo lường qua các chỉ số dài hạn như giá trị doanh nghiệp (enterprise value) hoặc lợi nhuận ròng (net profit) (Friede et al., 2015).

Ngoài ra, trong bối cảnh khủng hoảng COVID-19, các quỹ đầu tư ESG đã chứng minh khả năng phục hồi vượt trội. Theo MSCI (2020), các quỹ ESG vượt chỉ số S&P 500 từ 4-6% trong giai đoạn 2020-2021 (MSCI ESG Research, 2020). Lý do nằm ở việc các công ty có điểm ESG cao thường có khả năng quản lý rủi ro tốt hơn, từ chuỗi cung ứng đến quan hệ lao động, giúp giảm thiểu tác động tiêu cực từ các cú sốc kinh tế toàn cầu.

2.2. Giảm chi phí vốn

Chi phí vốn là một yếu tố quan trọng quyết định khả năng đầu tư và tăng trưởng của doanh nghiệp. Liệu ESG có thể giúp giảm chi phí này, từ đó tạo điều

kiện cho các dự án dài hạn? Phần này sẽ phân tích cách các doanh nghiệp áp dụng ESG để giảm chi phí vay nợ và tăng niềm tin từ nhà đầu tư, dựa trên số liệu từ McKinsey, MSCI và các ví dụ thực tiễn như Ørsted. Chúng ta sẽ khám phá cơ chế tác động của ESG đến chi phí vốn và vai trò của nó trong việc nâng cao giá trị doanh nghiệp.

McKinsey (2020) chỉ ra rằng các công ty có điểm ESG cao giảm được khoảng 10% chi phí vốn (cost of capital). Điều này xuất phát từ việc nhà đầu tư đánh giá các doanh nghiệp này có rủi ro hệ thống thấp hơn, nhờ quản lý tốt các vấn đề môi trường (như tránh các khoản phạt vi phạm), xã hội (như giảm tranh chấp lao động) và quản trị (như tránh bê bối tham nhũng). Một nghiên cứu gần đây của MSCI (2023) bổ sung thêm: Các công ty trong nhóm quintile ESG cao nhất có chi phí vay nợ thấp hơn 15-20 điểm cơ bản (basis points) so với nhóm thấp nhất. Ví dụ thực tế: Ørsted, một công ty năng lượng tái tạo của Đan Mạch, đã giảm chi phí vay từ 2,5% (2018) xuống 2,1% (2022) sau khi chuyển đổi hoàn toàn sang năng lượng gió và cải thiện điểm ESG của mình. McKinsey (2020) chỉ ra rằng các công ty có điểm ESG cao giảm được khoảng 10% chi phí vốn (cost of capital) (McKinsey & Company, 2020). Điều này xuất phát từ việc nhà đầu tư đánh giá các doanh nghiệp này có rủi ro hệ thống thấp hơn, nhờ quản lý tốt các vấn đề môi trường, xã hội và quản trị.

Chi phí vốn thấp hơn không chỉ giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí tài chính mà còn tạo điều kiện để đầu tư vào các dự án dài hạn, từ đó nâng cao giá trị doanh nghiệp. Điều này đặc biệt quan trọng trong các ngành đòi hỏi vốn lớn như năng lượng tái tạo hoặc cơ sở hạ tầng xanh.

2.3. Tác động theo ngành và khu vực

Tác động của ESG không đồng đều giữa các ngành và khu vực địa lý. Dựa trên dữ liệu từ Frontiers, Bloomberg và các báo cáo doanh nghiệp, chúng ta sẽ thấy ESG vừa là cơ hội tăng trưởng vừa là thách thức cần vượt qua, tùy thuộc vào bối cảnh cụ thể.

Tác động theo ngành

Ngành năng lượng: Theo Frontiers (2023), các công ty năng lượng như BP và Shell đã giảm chi phí phạt môi trường trung bình 12% mỗi năm từ 2019 đến 2022 nhờ đầu tư vào ESG, chẳng hạn như giảm phát thải methane và chuyển sang năng lượng tái tạo (Li et al., 2023). BP báo cáo lợi nhuận ròng tăng 15% trong năm 2021 nhờ chiến lược “Net Zero by 2050” (BP Annual Report, 2021), minh chứng cho việc ESG không chỉ giảm rủi ro mà còn tạo ra giá trị kinh tế trực tiếp.

Ngành công nghệ: Microsoft là một ví dụ điển hình trong ngành công nghệ. Với cam kết đạt mức

phát thải carbon âm vào năm 2030, Microsoft đã chứng kiến doanh thu từ các sản phẩm bền vững tăng 8% (Microsoft Sustainability Report, 2022). Giá cổ phiếu của công ty cũng tăng 25% từ 2020 đến 2023, phản ánh niềm tin của nhà đầu tư vào chiến lược ESG dài hạn.

Ngành bất động sản: Trong ngành bất động sản, các công ty như CBRE ghi nhận giá trị tài sản tăng 11,2% nhờ áp dụng tiêu chuẩn xây dựng xanh như LEED hoặc BREEAM (ScienceDirect, 2023). Các tòa nhà đạt chứng nhận này không chỉ thu hút khách thuê mà còn tăng giá trị cho thuê trung bình 15%, mang lại lợi nhuận đáng kể.

Theo khu vực địa lý

Châu Âu: Theo Vena (2024), 93% doanh nghiệp lớn tại châu Âu áp dụng ESG, mang lại lợi nhuận tài chính cao hơn 20% so với Bắc Mỹ (79% áp dụng) (Vena Solutions, 2024). Điều này phần lớn nhờ các quy định chặt chẽ như EU Green Deal và sự hỗ trợ từ chính phủ.

Châu Á: Trung Quốc và Ấn Độ đang tăng tốc áp dụng ESG với tốc độ tăng trưởng đầu tư xanh 18%/năm (Bloomberg, 2023). Các công ty như BYD (Trung Quốc) đã tận dụng xu hướng này để tăng thị phần trong ngành xe điện.

2.4. Ảnh hưởng đến giá trị thương hiệu và doanh thu

Ngoài các chỉ số tài chính truyền thống, ESG còn tác động mạnh mẽ đến giá trị thương hiệu và doanh thu thông qua sự ủng hộ của người tiêu dùng. Phần này sẽ phân tích cách các công ty như Amazon tận dụng ESG để tăng doanh số, dựa trên dữ liệu từ Vena Solutions và thực tiễn thị trường, đồng thời đánh giá vai trò của ESG trong việc định vị thương hiệu trong lòng khách hàng hiện đại.

Amazon là một minh chứng sống động về cách ESG có thể thúc đẩy doanh thu. Theo Vena (Vena Solutions, 2024), doanh số từ các sản phẩm gắn nhãn “Climate Pledge Friendly” tăng 8,4% mỗi tuần trong năm 2023, đóng góp 5% vào tổng doanh thu 575 tỷ USD của công ty. Điều này cho thấy ESG không chỉ cải thiện hiệu suất tài chính mà còn tăng sức hút với người tiêu dùng, đặc biệt là những người ưu tiên các giá trị bền vững.

Có thể nói, ESG có ý nghĩa khác nhau tùy theo quy mô doanh nghiệp, ngành nghề và quan điểm đánh giá. Phần này sẽ đối sánh tác động của ESG giữa doanh nghiệp lớn và nhỏ, giữa các ngành và xem xét cả góc nhìn tích cực lẫn tiêu cực, dựa trên nghiên cứu từ ScienceDirect và Frontiers, để đưa ra bức tranh toàn diện về hiệu quả của ESG.

Thứ nhất, góc nhìn quy mô doanh nghiệp:

+ Doanh nghiệp lớn: Nghiên cứu của ScienceDirect (2023) chỉ ra rằng hệ số hồi quy giữa ESG và hiệu suất tài chính ở các doanh nghiệp lớn có ý nghĩa thống kê cao ($p < 0.01$), với ROE tăng trung bình 3,2%. Nestlé, một tập đoàn thực phẩm toàn cầu, đã đầu tư 3,2 tỷ USD vào ESG từ 2020 đến 2025, dẫn đến lợi nhuận ròng tăng 7% trong năm 2022 nhờ các sáng kiến như tái chế bao bì và hỗ trợ nông dân (Zhang et al., 2023).

+ Doanh nghiệp nhỏ: Ở các doanh nghiệp nhỏ, mối quan hệ này ít rõ rệt hơn ($p > 0.05$) do thiếu nguồn lực để triển khai ESG toàn diện. Tuy nhiên, các doanh nghiệp nhỏ trong ngành bán lẻ vẫn ghi nhận doanh thu tăng 4-6% khi áp dụng các sáng kiến xã hội như hỗ trợ cộng đồng địa phương hoặc giảm sử dụng túi nilon.

Đổi mới giữa các ngành

Bất động sản: ESG đóng góp 11,2% vào hiệu suất tài chính, nhờ các tòa nhà xanh tăng giá trị thuê 15% (ScienceDirect, 2023).

Năng lượng: Đạt mức 9,6%, với các công ty như TotalEnergies (Pháp) tăng lợi nhuận 10% từ 2020-2023 nhờ chuyển đổi sang năng lượng tái tạo.

Dược phẩm: Chỉ đạt 6,3%, do ít áp lực từ yếu tố môi trường, nhưng các công ty như Pfizer vẫn giảm chi phí kiện tụng 8% (2022) nhờ quản trị minh bạch.

Quan điểm tích cực và tiêu cực

Quan điểm tích cực: ESG tăng giá trị thương hiệu (Amazon, Unilever); Giảm rủi ro pháp lý (BP); Thu hút nhà đầu tư tổ chức (BlackRock).

Quan điểm tiêu cực: Chi phí ban đầu cao có thể làm giảm lợi nhuận ngắn hạn, đặc biệt với doanh nghiệp nhỏ (Xie et al., 2019). Ví dụ, một công ty sản xuất vừa và nhỏ ở Việt Nam báo cáo chi phí ESG chiếm 15% lợi nhuận năm đầu tiên (Frontiers, 2023) và Nguy cơ “greenwashing” làm giảm niềm tin của nhà đầu tư và người tiêu dùng.

Thách thức của ESG: Dù mang lại nhiều lợi ích, ESG cũng đối mặt với không ít thách thức như chi phí triển khai, greenwashing và tiêu chuẩn không đồng nhất. Phần này sẽ phân tích các rào cản này dựa trên dữ liệu từ Frontiers và Vena Solutions, đồng thời xem xét tác động của chúng đến việc áp dụng ESG trên toàn cầu và tại Việt Nam.

Chi phí triển khai: Theo Frontiers (2023), việc xây dựng hệ thống báo cáo ESG (thu thập dữ liệu, công nghệ giám sát) có thể tốn từ 500.000 USD đến 2 triệu USD cho một doanh nghiệp trung bình. Điều này tạo áp lực tài chính lớn, đặc biệt với các công ty ở các thị trường đang phát triển.

Greenwashing: Theo Vena (2024), 48% nhà đầu tư lo ngại về việc doanh nghiệp quảng bá ESG không thực chất. Vụ bê bối của Volkswagen (2015), khi công ty bị phạt 30 tỷ USD vì gian lận phát thải, là một ví dụ điển hình làm giảm niềm tin vào ESG.

Tiêu chuẩn không đồng nhất: Hiện có hơn 600 khung tiêu chuẩn ESG (SASB, GRI, TCFD...), gây khó khăn trong việc so sánh và đánh giá giữa các doanh nghiệp. Tại Việt Nam, sự thiếu hụt khung pháp lý ESG thống nhất càng làm phức tạp quá trình triển khai.

Cơ hội từ ESG mang lại có thể thấy đó là: Thu hút vốn đầu tư, Tăng trưởng dài hạn và Áp dụng tại Việt Nam. Với mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào 2050, Việt Nam có tiềm năng lớn khi doanh nghiệp tích hợp ESG, từ nông nghiệp (giảm khí metan) đến sản xuất (năng lượng sạch).

ESG trong bối cảnh thực tiễn tại Việt Nam, thách thức và tiềm năng

Tại Việt Nam, ESG vẫn ở giai đoạn sơ khai và còn nhiều thách thức. Hiện mới chỉ 10% doanh nghiệp niêm yết báo cáo ESG (PwC Vietnam, 2023) và chi phí triển khai cao và thiếu dữ liệu là rào cản lớn. Tuy nhiên Việt Nam có thể tận dụng ESG để thu hút đầu tư nước ngoài, cải thiện vị thế trên thị trường quốc tế và đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững.

Kết luận: ESG không chỉ là một xu hướng mà đã trở thành một yếu tố quyết định hiệu suất tài chính trong kỷ nguyên mới. Các nghiên cứu từ NYU Stern, McKinsey, MSCI và nhiều nguồn khác khẳng định mối quan hệ tích cực giữa ESG và các chỉ số như ROE, ROA, chi phí vốn và doanh thu. Tuy nhiên, tác động của ESG thay đổi tùy theo ngành, khu vực và quy mô doanh nghiệp. Dù đối mặt với thách thức như chi phí triển khai, greenwashing và tiêu chuẩn không đồng nhất, ESG mang lại cơ hội lớn về vốn đầu tư, tăng trưởng dài hạn và khả năng cạnh tranh. Đối với Việt Nam, việc tích hợp ESG không chỉ đáp ứng xu hướng toàn cầu mà còn là con đường để doanh nghiệp tối ưu hóa lợi nhuận, đóng góp vào phát triển bền vững và định vị mình trong nền kinh tế thế kỷ 21.

Tài liệu tham khảo:

- Bloomberg. (2023). *Green investment trends in Asia 2023*.
BP. (2021). *BP Annual Report 2021*.
Friede, G., Busch, T., & Bassen, A. (2015). *ESG and financial performance: Aggregated evidence from more than 2000 empirical studies*. *Journal of Sustainable Finance & Investment*, 5(4), 210-233.
McKinsey & Company. (2020). *The ESG premium: New perspectives on value and performance*.
Microsoft. (2022). *Microsoft Sustainability Report 2022*.
MSCI ESG Research. (2020). *ESG and the performance of portfolios during COVID-19*.
MSCI ESG Research. (2023). *ESG and cost of capital: Insights from global markets*.
Nielsen. (2018). *Global consumers seek companies that care about sustainability*.
Ørsted. (2022). *Ørsted Annual Report 2022*.
PRI (Principles for Responsible Investment). (2015). *Global ESG investment trends*.
PwC Vietnam. (2023). *ESG reporting in Vietnam: State and challenges*.
Unilever. (2020). *Unilever Annual Report and Accounts 2020*.
Vena Solutions. (2024). *Global ESG adoption and financial impact*.
Whelan, T., Atz, U., & Clark, C. (2021). *ESG and financial performance: Uncovering the relationship by aggregating evidence from 1,000 plus studies published between 2015 - 2020*. NYU Stern Center for Sustainable Business.